

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - PT
Ngày 31 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiến Hùng, ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLPT - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/HNGĐ - ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2022/QĐ - PT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978; địa chỉ: số nhà 12, Nguyễn Hữu T, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh H, có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Quang D, sinh năm 1958; địa chỉ: số 19, ngõ 262, đường Thanh B, tập thể L, tổ dân phố 11, phường M, quận H, thành phố H, có mặt.

- Người kháng cáo: nguyên đơn Bà Nguyễn Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị K và Ông Trần Quang D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/4/2009 tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông D nghi

ngờ bà K ngoại tình và lắp chíp định vị vào xe máy của bà K để theo dõi, bà K biết nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Thực tế do bà K bị dị tật về sinh sản nên phải làm IVF mới sinh được con, chính vì vậy phần nào ảnh hưởng đến chuyện chăn gối. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông D.

Theo ông D, nguyên nhân mâu thuẫn do bà K có quan hệ bất chính ngoài hôn nhân, ông có khuyên bảo bà K dừng lại để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng bà K không hợp tác mà vẫn tiếp tục quan hệ bất chính. Kể từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay bà K xin ly hôn ông hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con gái sinh đôi là cháu Trần Lam G và Trần Thảo N, cùng sinh ngày 28/12/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với bà K. Khi ly hôn, bà K đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Ông D đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Trần Thảo N và không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con nuôi: bà K, ông D thống nhất không có.

Về con riêng: bà K không có; ông D có hai con riêng hiện nay đều đã trưởng thành, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/HNGĐ - ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị K và Ông Trần Quang D.

2/ Về con chung: Giao Bà Nguyễn Thị K được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc con chung là cháu Trần Lam G, sinh ngày 28/12/2014; giao Ông Trần Quang D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc con chung là cháu Trần Thảo N, sinh ngày 28/12/2014 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/3/2022 Bà Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa một phần bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, bà K đề nghị giao cho bà được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Trần Lam G và Trần Thảo N, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Trần Quang D có ý kiến nếu được giao nuôi cả hai cháu thì yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với một cháu là 2.000.000đ/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị K, sửa một phần bản án sơ thẩm. Giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Trần Lam G và Trần Thảo N cùng sinh ngày 28/12/2014 đến khi các cháu trưởng thành, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí dân sự phúc thẩm bà K không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị K trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị K:

Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng nuôi con của bà K, ông D là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo được môi trường và điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung. Ông Trần Quang D đã nghỉ hưu, Bà Nguyễn Thị K hiện đang còn công tác, hai cháu Trần Lam G và Trần Thảo N là con gái, sinh đôi ngày 28/12/2014. Hiện tại hai cháu đang ở cùng nhau và ở với bà K, các cháu đã quen với sự chăm sóc và gần gũi của mẹ, ổn định việc học hành, hơn nữa hai cháu là chị em gái sinh đôi nên đã quen với việc chị em sinh hoạt cùng. Các cháu đều đang bước vào tuổi dậy thì nên cần sự quan tâm, hướng dẫn của người mẹ. Nếu giao cả hai cháu hoặc một trong hai cháu cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gây xáo trộn cuộc sống của các cháu,

ảnh hưởng đến sự phát triển và hình thành tâm sinh lý của hai cháu. Căn cứ vào thực tế, khả năng, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung về mọi mặt của ông D, bà K và căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai cháu Trần Lam G và Trần Thảo N cho bà K nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung chấp nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà K đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà K được chấp nhận nên bà K không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2022/HNGĐ - ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý về phần nuôi con chung.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị K và Ông Trần Quang D.

2. Về con chung: Giao Bà Nguyễn Thị K được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc hai con chung là cháu Trần Lam G, sinh ngày 28/12/2014 và cháu Trần Thảo N, sinh ngày 28/12/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Trần Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị K không phải nộp. Hoàn trả lại cho bà K số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, theo biên lai số AA//2021/0000377 ngày 12/4/2022, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Hồng Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San

